

SỰ SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG TRONG LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

TS NGUYỄN THỊ TÚY

Trường Đại học Đồng Nai

Ngày nhận:

29-12-2021

Ngày thẩm định, đánh giá:

26-1-2022

Ngày duyệt đăng:

28-2-2022

Tóm tắt: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) là một trong thắng lợi vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam và có ý nghĩa thời đại hết sức sâu sắc. Thắng lợi đó là kết quả tổng hợp của nhiều nguyên nhân, trong đó quan trọng nhất là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng - nhân tố hàng đầu có ý nghĩa quyết định. Bài viết tập trung làm rõ những điểm sáng tạo độc đáo trong lãnh đạo của Đảng về chủ trương, sự chỉ đạo, các phương thức, phương pháp cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Từ khóa:

*Sáng tạo độc đáo,
Đảng Cộng sản Việt Nam,
chống Mỹ, cứu nước*

1. Cuộc đụng đầu lịch sử mang tầm vóc thời đại sâu sắc

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam là cuộc đụng đầu lịch sử, mang tầm vóc thời đại sâu sắc. Từ sau kết thúc Chiến tranh thế giới II, cuộc chiến tranh lạnh và chạy đua vũ trang tạo ra sự đối đầu giữa hai hệ thống XHCN (đứng đầu là Liên Xô) và TBCN (đứng đầu là Mỹ). Với sức mạnh tuyệt đối và chiến lược toàn cầu, Mỹ lôi kéo các nước tư bản vào cuộc chiến chống Liên Xô và phe XHCN. Tiêu điểm của sự đối đầu đó rơi vào một số nước bị chia cắt thành hai miền theo các hiệp ước quốc

tế, với hai chế độ chính trị khác nhau như Đông - Tây Đức; Nam - Bắc Triều Tiên, Trung Quốc - Đài Loan và hai miền Nam - Bắc Việt Nam... Mỹ coi Việt Nam là một trong những trọng điểm áp dụng chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Âm mưu của đế quốc Mỹ là chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, dùng miền Nam làm bàn đạp tấn công miền Bắc XHCN, thiết lập phòng tuyến ngăn chặn “làn sóng đỏ” chủ nghĩa xã hội tràn xuống khu vực Đông Nam Á. Tất cả những âm mưu đó đã chi phối chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ, nhằm ngăn chặn sự phát triển của

CNXH, đàn áp và phá hoại phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở nhiều nơi trên thế giới, nhất là khu vực Đông Nam Á. Tính chất cơ bản của các chiến lược chiến tranh thực dân kiểu mới mà đế quốc Mỹ đã sử dụng ở miền Nam Việt Nam là dựng lên chế độ tay sai, xây dựng chế độ thống trị gián tiếp, sẵn sàng thi hành các mệnh lệnh và thực hiện các ý đồ chiến lược thông qua hệ thống cố vấn Mỹ, tài chính Mỹ và vũ khí của Mỹ.

Trong 21 năm tiến hành cuộc chiến tranh ở Việt Nam (1954-1975), 5 đời tổng thống Mỹ (Aixenhao, Kennơđi, Giônxon, Níchxon, Pho) đã lần lượt tiến hành 4 chiến lược chiến tranh khác nhau với quy mô lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ (“Chiến tranh đơn phương”, “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh”). Đế quốc Mỹ đã huy động ở mức cao nhất sức mạnh tài chính, các lực lượng vật chất, thành tựu khoa học-kỹ thuật, trang thiết bị, phương tiện quân sự, nghệ thuật tác chiến và vũ khí hiện đại nhất (trừ vũ khí hạt nhân) để thực hiện cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Mỹ đã “chi trực tiếp cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam tới 676 tỷ đôla (so với 341 tỷ trong chiến tranh thế giới thứ hai và 54 tỷ trong chiến tranh Triều Tiên)”¹. Mỹ đã huy động 6,6 triệu lượt binh sĩ Mỹ, 72.600 quân của năm quốc gia đồng minh của Mỹ (Nam Triều Tiên: 50.000, Philippin: 2.000, Ôxtrâyli-a: 7.000, Thái Lan: 13.000, Niu Dilân: 600) trực tiếp tham chiến ở miền Nam. Đế quốc Mỹ đã “huy động tới 22.000 xí nghiệp với gần 6 triệu công nhân công nghiệp, hơn 1/3 số các nhà khoa học và 260 trường đại học tham gia vào việc nghiên cứu chiến lược chiến tranh, chế tạo, sản xuất các loại vũ khí và phương tiện chiến tranh để phục vụ cho tác chiến trên chiến trường Việt Nam và Đông Dương”². Việt Nam trở thành nơi thử thách sức mạnh Mỹ và muốn chứng tỏ Mỹ hoàn toàn có thể khuất phục được dân tộc Việt Nam. Có thể thấy,

cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam là cuộc chiến tranh có tính chất toàn diện, diễn hình trên nhiều mặt, có quy mô lớn nhất, dài ngày nhất, về tính chất khốc liệt nhất, dã man nhất và chưa từng có trong lịch sử. Mỹ đã không từ bất kỳ một âm mưu, thủ đoạn thâm độc nào trong cuộc chiến tranh để đạt được mục đích. Tuy nhiên, đế quốc Mỹ vẫn không thực hiện được mưu đồ “hủy diệt và nô dịch” dân tộc Việt Nam. Trái lại, trong cuộc đấu tranh không cân sức đó, cuối cùng dân tộc Việt Nam đã giành được thắng lợi hoàn toàn, thống nhất đất nước.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam là cuộc chiến tranh chính nghĩa chống chiến tranh phi nghĩa của đế quốc Mỹ, vừa mang tính chất giải phóng dân tộc, vừa mang tính chất bảo vệ Tổ quốc và tính chất thời đại sâu sắc, là sự đoàn kết chặt chẽ chống kẻ thù chung của ba dân tộc Việt Nam, Lào, Campuchia. Đại hội IV (12-1976) của Đảng đã khẳng định: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”³. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, thống nhất Việt Nam đã chứng minh, một dân tộc đất không rộng, người không đông, song biết đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của một đảng cách mạng, với đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, thì hoàn toàn có thể đánh thắng mọi thế lực đế quốc xâm lược, dù đó là đế quốc đứng đầu thế giới.

Đối với Việt Nam, Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là dấu mốc kết thúc 21 năm chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, 30 năm chiến tranh cách

mạng, 117 năm chống đế quốc xâm lược, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ và chế độ phong kiến ở Việt Nam, giành lại nền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Với thắng lợi này, dân tộc Việt Nam đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, mở ra kỷ nguyên cả nước hòa bình, thống nhất, quá độ xây dựng CNXH. Thắng lợi này đã nâng cao niềm tự hào dân tộc, nâng cao uy tín của Đảng, mở ra thế và lực mới của cách mạng, của dân tộc Việt Nam. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 chính là “cột mốc vàng” trong quá trình phát triển của lịch sử dân tộc, khẳng định đường lối lãnh đạo sáng tạo độc đáo của Đảng trong “cuộc đọ đầu lịch sử” chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Đối với quốc tế, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hoàn toàn thắng lợi đã làm phá sản hoàn toàn các chiến lược chiến tranh thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ; gây tổn thất to lớn và tác động sâu sắc đến nội tình nước Mỹ; làm suy yếu trận địa của chủ nghĩa đế quốc, phá vỡ một phòng tuyến quan trọng của chúng ở khu vực Đông Nam Á, mở ra sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới, bảo vệ và tăng thêm sức mạnh của CNXH ở Đông Nam Á, cổ vũ phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình thế giới.

2. Sự lãnh đạo sáng tạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là tổng hợp của nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan, nhưng sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng giữ vai trò quyết định nhất. Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo, độc đáo đó của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thể hiện ở những điểm sau:

Một là, Đảng đề ra đường lối chính trị độc lập tự chủ, tiến hành đồng thời hai chiến lược cách

mạng khác nhau ở hai miền đất nước dưới sự lãnh đạo của một đảng duy nhất.

Đặc điểm lớn nhất và cũng là nét sáng tạo độc đáo của cách mạng Việt Nam từ tháng 7-1954 đến tháng 5-1975, đó là Đảng đề ra đường lối chính trị độc lập, tự chủ, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH, một đảng lãnh đạo hai sự nghiệp cách mạng: vừa lãnh đạo miền Bắc xây dựng CNXH, vừa lãnh đạo miền Nam tiếp tục làm cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nhằm hoàn thành mục tiêu chung là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước quá độ lên CNXH.

Đại hội III (9-1960) của Đảng xác định: miền Bắc là hậu phương lớn, giữ vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước; miền Nam là tiền tuyến lớn, giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Mỗi quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam-Bắc là mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Đây là nét độc đáo chưa có tiền lệ trong lịch sử cả về mặt lý luận và thực tiễn, là bước phát triển sáng tạo, độc đáo của Đảng ta khi so sánh với một số nước có cùng hoàn cảnh chia cắt với hai chế độ chính trị khác nhau.

Sau năm 1954, miền Bắc cần khôi phục kinh tế và cải cách ruộng đất, Đảng chủ trương thi hành Hiệp định Giơnevơ bằng con đường hòa bình. Đây là chủ trương đúng, phù hợp với thông lệ quốc tế, nhất là khi Việt Nam lần đầu tiên tham gia Hiệp định quốc tế. Nhưng từ năm 1958, Mỹ và chính quyền tay sai ở miền Nam đẩy mạnh khủng bố dã man, đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh; mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam và đế quốc Mỹ ngày càng thêm gay gắt. Trước tình thế đó, HNTU 15 (năm 1959) đã ra Nghị quyết khẳng định con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Nghị quyết này đánh dấu

ý chí quyết tâm và sự sáng tạo, độc đáo, tự chủ của Đảng. Dưới ánh sáng Nghị quyết đó, từ năm 1960, cao trào Đồng Khởi bùng lên, đưa cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang tiến công mạnh mẽ đánh bại các chiến lược của đế quốc Mỹ.

Từ đầu năm 1965, sau những thất bại liên tiếp của quân Mỹ và tay sai trên chiến trường miền Nam. Cùng với tình hình phe XHCN có sự bất đồng giữa Liên Xô và Trung Quốc trong việc giúp Việt Nam chống Mỹ, Tổng thống Mỹ Johnson quyết định đưa quân đội Mỹ tham chiến trực tiếp ở miền Nam, tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đưa quân viễn chinh Mỹ và quân các nước đồng minh ồ ạt kéo vào miền Nam Việt Nam. Đồng thời, tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc Việt Nam. Trước âm mưu leo thang, đưa chiến tranh lên mức cao nhất, HNTU 11 (tháng 3-1965) và HNTU 12 (tháng 12-1965) của Đảng đã cụ thể hóa đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên cả nước với những sáng tạo độc đáo. Đó là, Đảng coi chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc, giữ vững và phát triển thế tiến công, kiên quyết và liên tục tiến công, quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ. Khẩu hiệu là “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Phương châm chiến lược là tập trung lực lượng cả hai miền, đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, càng đánh càng mạnh. Kiên trì phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, triệt để thực hiện ba mũi giáp công, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược. Kịp thời chuyển hướng xây dựng kinh tế ở miền Bắc cho phù hợp với tình hình có chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Động viên sức người, sức của ở mức cao nhất để chi viện cho chiến trường miền Nam.

Đến HNTU 13 (1-1967), Đảng đưa ra chủ trương mới, mở mặt trận đấu tranh ngoại giao,

hỗ trợ cho đấu tranh chính trị và quân sự, khoét sâu mâu thuẫn trong nội bộ nước Mỹ, cô lập phái hiếu chiến trong giới cầm quyền Mỹ. HNTU 14 (1-1968) đã chuyển cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam sang giai đoạn mới, tiến lên giành thắng lợi quyết định bằng phương pháp tổng công kích-tổng khởi nghĩa vào tất cả các đô thị, dinh lũy của quân Mỹ và chính quyền tay sai trên toàn miền Nam. Cuộc tổng tiến công này đã giáng đòn chí mạng vào ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, chấp nhận đàm phán với Việt Nam tại Hội nghị Paris và tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc.

Sau Hiệp định Paris, Đảng sớm nhận định, tuy Mỹ rất ngoan cố và còn nhiều âm mưu thâm độc nhưng Mỹ không thể xoay chuyển được tình thế thất bại. Đến giữa năm 1974, những điều kiện cho việc giải phóng hoàn toàn miền Nam đang chín muồi; chính quyền Sài Gòn gặp khó khăn chồng chất do Mỹ cắt giảm viện trợ. Bộ Chính trị nhận định, đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân Việt Nam hoàn toàn giải phóng miền Nam. Từ tháng 10 đến tháng 12-1974, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp hai lần thống nhất chủ trương giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976 và quyết định mở chiến dịch Tây Nguyên (tháng 3-1975), chiến dịch Huế - Đà Nẵng (tháng 3-1975). Ngày 1-4-1975, Bộ Chính trị đặt quyết tâm và tổ chức cuộc Tổng tấn công chiến lược kết hợp với nổi dậy; từ ngày 26 đến ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh hoàn toàn thắng lợi, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là trang sử hào hùng, một mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc. Đây là sự toàn thắng của trí tuệ, bản lĩnh, tài thao lược của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hai là, Đảng đã phát huy cao độ sức mạnh chính trị - tinh thần, động viên toàn quân, toàn dân thấm nhuần chân lý “Không có gì quý hơn độc lập

tự do”, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, quyết đánh và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã phát huy mạnh mẽ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Khi Mỹ mở rộng chiến tranh ra cả nước và đe dọa “đưa miền Bắc Việt Nam trở về thời kỳ đồ đá”, một bộ phận các nước anh em, bạn bè thế giới bần khổ, lo ngại nhưng Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm chỉ rõ đó là hành động của kẻ tuyệt vọng, “khác nào con thú dữ bị thương nặng, giãy giụa một cách hung tợn trước hơi thở cuối cùng... Chúng càng hung hăng thì tội của chúng càng thêm nặng. Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do”⁴; “Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta thì ta còn phải chiến đấu quét sạch nó đi”, “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Đảng đã vận dụng sáng tạo quan điểm tiến công, biến căm thù thành sức mạnh để đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Quân dân miền Nam “Thành đồng Tổ quốc”, “Bám thắt lưng địch mà đánh” với tất cả những gì có trong tay như dùng ong, mìn, chông, cạm bẫy. Quân dân miền Bắc vừa sản xuất, vừa chiến đấu với những khẩu hiệu, phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, “Tay cày tay súng”, “Tay búa, tay súng”, “Nhằm thẳng quân thù mà bắn”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “tiếng hát át tiếng bom”, “Xe dọc Trường Sơn đi cứu nước. Mà lòng phơi phới dậy tương lai”, “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”...

Phát huy sức mạnh chính trị - tinh thần, sức mạnh chính nghĩa, Tổ quốc Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi, Đảng đã chuyển hóa sức mạnh con người Việt Nam được giác ngộ thành sức mạnh vật chất, hơn

hần sức mạnh vũ khí. Đây là tư tưởng lớn, một sáng tạo lớn của Đảng biến tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam thành sức mạnh. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “31 triệu đồng bào ta ở cả hai miền, bất kỳ già trẻ, gái trai, phải là 31 triệu chiến sĩ anh dũng diệt Mỹ, cứu nước, quyết giành thắng lợi cuối cùng”⁵.

Ba là, tìm ra phương pháp cách mạng và có nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh sáng tạo độc đáo.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nghệ thuật quân sự về chiến tranh nhân dân Việt Nam đã phát triển đến trình độ cao. Đảng đã kiên định phương pháp cách mạng bạo lực tổng hợp, gồm hai lực lượng cơ bản là lực lượng chính trị của quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân; kiên quyết giữ vững và phát huy chiến lược tiến công; kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, đấu tranh ngoại giao; kết hợp giữa cuộc đấu tranh trên chiến trường với cuộc đấu tranh trên bàn đàm phán và tìm phương pháp kéo Mỹ xuống thang từng bước để ta tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Nét độc đáo trong nghệ thuật quân sự còn được thể hiện trong tạo lập thế trận chiến tranh nhân dân, đa dạng về cách thức đánh địch, đánh địch ở mọi lúc, mọi nơi. Ta tiến công địch bằng 2 lực lượng, 3 thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích), 3 mũi giáp công (chính trị, quân sự, bình vận), trên cả 3 vùng chiến lược (nông thôn đồng bằng, rừng núi và đô thị) và tác chiến thế “cài răng lược” trên toàn bộ chiến tuyến. Sử dụng phương pháp đấu tranh thích hợp cho từng vùng, khai thác triệt để lợi thế của vùng rừng núi và đồng bằng, bằng mọi cách phải làm chủ vùng rừng núi và đồng bằng để giữ đất, giữ dân. Chủ trương xây dựng vùng rừng núi thành chiến trường lớn tiêu diệt sinh lực địch và đấu tranh vũ trang là chủ yếu, là chủ trương đúng đắn, sáng tạo của Đảng: “Nghệ thuật đánh đôi phương bằng hai lực lượng,

ba thứ quân trên ba vùng chiến lược là một trong những sáng tạo đặc biệt của đường lối chiến tranh nhân dân của ta trong kháng chiến chống Mỹ xâm lược, là nội dung mới có hiệu lực trong tác chiến chiến lược, chiến dịch, chiến thuật để đánh bại đối phương mạnh hơn ta, nó trở thành quy luật giành thắng lợi trong khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng Việt Nam¹⁶. Trên cơ sở nắm vững quy luật chiến tranh, vận dụng linh hoạt và chỉ đạo thực hiện sáng tạo nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân, chúng ta đã từng bước làm thay đổi cục diện trên chiến trường theo hướng có lợi cho ta. Đây là nền nghệ thuật quân sự hiện đại Việt Nam - xét về bản chất cả quy mô, cường độ, cả về phương tiện chiến tranh và vũ khí... Đó là nền nghệ thuật quân sự toàn dân; nghệ thuật tiến công, kết hợp các yếu tố thế-lực-thời cơ, đánh địch trên thế chủ động, bất ngờ, kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao, “vừa đánh, vừa đàm” tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh bại ý chí xâm lược của kẻ thù, hoàn thành mục tiêu giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thể hiện đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam. Đó là nghệ thuật lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, dùng trang bị kỹ thuật ít hơn, lạc hậu, kém hiện đại đánh thắng kẻ thù có trang thiết bị vũ khí hiện đại, thể hiện một tư duy quân sự sáng tạo. Thành công đó đã khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam, với đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là nhân tố hàng đầu làm nên chiến thắng vĩ đại của dân tộc.

Hiện nay, tình hình khu vực và thế giới đang có nhiều diễn biến phức tạp, đan xen cả mặt thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức, tiềm ẩn những nhân tố mất ổn định; chiến tranh cục bộ, tranh

chấp tài nguyên, chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo, hoạt động can thiệp, lật đổ, ly khai, thiên tai, dịch bệnh... có chiều hướng gia tăng, tạo ra thách thức với nhiều quốc gia.

Sau 36 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-2022), Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực; tiềm lực của đất nước được tăng cường; vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, trong quá trình CNH, HĐH đất nước, Việt Nam còn nhiều khó khăn, thách thức. Các thế lực thù địch tiếp tục gia tăng chống phá, thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” với nhiều phương thức và thủ đoạn ngày càng tinh vi, tình hình biển Đông diễn biến phức tạp, cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo còn lâu dài, khó khăn. Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN, cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

Những sáng tạo độc đáo trong lãnh đạo của Đảng là nhân tố quan trọng dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975). Qua đó đúc kết kinh nghiệm có giá trị đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

1. Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn: *Đại cương Lịch sử Việt Nam Toàn tập*, Nxb Giáo dục, H, 2001, tr. 1.094

2, 6. Bộ Quốc phòng, Viện lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Nxb CTQG, H, 2013, T. IX, tr. 66, 293

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 37, tr. 457

4, 5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.15, tr.131, 412.